**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần: 23. Từ ngày 17/2/2025 đến ngày 21/ 2/ 2025**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Buổi** | **Môn** | **Số tiết CT** | **Tên bài dạy** |
| **Hai** | 17/2 | Sáng | HĐTN | 67 | Sinh hoạt dưới cờ: Phát động hội diễn theo chủ đề Quê hương em |
| Tiếng Việt | 265 | Bài 118: oan, oăn (Tiết 1) |
| Tiếng Việt | 266 | Bài 118: oan, oăn (Tiết 2) |
| Toán | 67 | Luyện tập |
| Chiều | TNXH | 45 | Ôn tập và đánh giá chủ đề: Thực vật và động vật (Tiết 2) |
| Mĩ thuật | 23 | Bài 12: Tạo khối cùng đất nặng |
| Đạo đức | 23 | Bài 10: Lời nói thật (Tiết 2) |
| **Ba** | 18/2 | Sáng | Tiếng Việt | 267 | Bài 119: oan, oat (Tiết 1) |
| Tiếng Việt | 268 | Bài 119: oan, oat (Tiết 2) |
| HĐTN | 68 | HĐ GD theo chủ đề: Môi trường quanh em |
| Tiếng Việt | 269 | Tập viết (sau bài 118, 119) |
| **Tư** | 19/2 | Sáng | Tiếng Việt | 270 | Bài 120: oăn, oăt (Tiết 1) |
| Tiếng Việt | 271 | Bài 120: oăn, oăt (Tiết 2) |
| Toán  | 68 | So sánh các số trong phạm vi 100 |
| TNXH | 46 | Bài 14: Cơ thể em (Tiết 1) |
| **Năm** | 20/2 | Sáng | Tiếng Việt | 272 | Bài 121: uân, uât (Tiết 1) |
| Tiếng Việt | 273 | Bài 121: uân, uât (Tiết 2) |
| GDTC | 45 | Ôn bài thể dục. Trò chơi: “Vượt chướng ngại vật” |
| GDTC | 46 | Ôn ĐHĐN, bài thể dục. Trò chơi: “Vượt chướng ngại vật” |
| Tiếng Việt | 274 | Tập viết (sau bài 120, 121) |
| **Sáu** | 21/2 | Sáng | Tiếng Việt | 275 | Bài 122: Kể chuyện Hoa tặng bà |
| Âm nhạc | 23 | Bài 23 |
| Tiếng Việt | 276 | Ôn tập |
| Toán | 69 | Luyện tập |
| HĐTN | 69 | Sinh hoạt lớp: Chuẩn bị hội diễn |

 Hòa Quang Nam, Ngày 14 tháng 2 năm 2025

 **GVCN**

 Nguyễn Thị Tiểu Phương

**Hoạt động trải nghiệm – Lớp 1**

**Tên bài học: Sinh hoạt dưới cờ**

**Phát động hội diễn theo chủ đề Quê hương em - Tiết 67**

**Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết được nội dung, kế hoạch hội diễn văn nghệ của nhà trường

- Hào hứng tham gia hoạt động chuẩn bị

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Đối với giáo viên: Nhắc HS mặc đúng đồng phục.

b. Đối với học sinh:Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng; chuẩn bị bài cảm xúc.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**Phần 1. Nghi lễ (5 phút)**

- Lễ chào cờ

- Lớp trực tuần tổng kết HĐ của toàn trường trong tuần vừa qua.

- TPT Đội nhận xét HĐ Đội của nhà trường.

- BGH lên nhận xét HĐ của tuần trường trong tuần qua và nêu nhiệm vụ phương hướng tuần tới.

**Phần 2: Sinh hoạt theo chủ đề “Phát động hội diễn theo chủ đề Quê hương em” (30 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu** - Toàn trường hát tập thể bài hát: Quê hương tươi đẹp- Người điều khiển nêu ý nghĩa của buổi sinh họat và mục đích của HĐ.**2**. **Triển khai sinh hoạt theo chủ đề “Phát động hội diễn theo chủ đề Quê hương em”**- Nhà trường/GV Tổng phụ trách Đội triển khai kế hoạch tổ chức hội diễn văn nghệ theo chủ đề “Quê hương em”- Mục đích tổ chức hội diễn văn nghệ: ca ngợi Tổ quốc, tình yêu quê hương, đất nước.- Hướng dẫn các lớp chuẩn bị tiết mục văn nghệ theo chủ đề “Quê hương em” đa dạng về hình thức, phong cách về loại hình- Hướng dẫn các lớp xây dựng nội dung, chương trình văn nghệ và tổ chức luyện tập các tiết mục văn nghệ theo chủ đề “Qê hương em”**3. Củng cố và nối tiếp.** - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Thực hiện tốt những điều đã học | - HS hát to rõ và đồng thanh.- HS chú ý lắng nghe và vỗ tay.- HS lắng nghe- HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: không**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 118. oam oăm - Tiết 256 + 266**

**Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết vần **oam**, vần **oăm;** đánh vần, đọc đúng tiếng có vần **oam**, vần **oăm**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần oam, vần oăm.

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc **Mưu chú thỏ**

- Viết đúng vần **oam,** vần **oăm**, các từ **ngoạm**, **mỏ khoằm** (trên b/con).

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Bảng cài, Bộ ghép chữ thực hành, bảng con, phấn;

b. Học sinh: Vở Bài tập Tiếng Việt; Sách GK

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**- Ổn định- Trò chơi Nhanh và đúng + Đọc: ưu – ươu; oa – oe; uê – uơ; uy – uya. + Cho học sinh đọc bài Bài học cho gà trống + Nghe - viết: huơ tay, đêm khuya, nguy hiểm.- Nhận xét. Giới thiệu bài oam – oăm**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới 12’****\* Hoạt động 1: Dạy vần oam** - Nhận diện: Vần oam được tạo từ âm o, a và m - Cho HS phân tích vần oam  - Đánh vần, đọc trơn (o-a-m/ oam)  - Chỉ hình cái bàn hỏi: Tr/vẽ chú chó đamg làm gì?  - Đ/v, đ/trơn (ngờ-oam-ngoam-nặng-ngoạm/ngoạm) - HDHS phân tích tiếng ngoạm.  - Giải thích từ: ngoạm**\* Hoạt động 2: Dạy vần oăm**  - Nhận diện: Vần oăm được tạo từ âm o, ă và m - Cho HS phân tích vần oăm - Đánh vần, đọc trơn (o-ă-m-oăm/oăm) - Cho HS quan sát hình ảnh giới thiệu: Mỏ khoằm  - Đánh vần, đọc trơn (khờ-oăm-khoăm-huyền-khoằm/mỏ khoằm)- HDHS phân tích tiếng khoằm.  - Giới thiệu: mỏ khoằm\* Củng cố: Cho HS nhắc lại vần và tiếng vừa học.**3. Luyện tập thực hành (20 phút)****Bài tập 2**. Mở rộng vốn từ: Tiếng nào có vần oam? Tiếng nào có vần oăm?- Cho HS đọc từng từ ngữ dưới các hình. - Cho HS tìm tiếng có vần oam, vần oăm, nói kết quả- Cho cả lớp đọc: Tiếng nhoàm có vần oam…Tiếng hoắm có vần oăm,... - Theo dõi, giúp đỡ HS chậm**Bài tập 4.** Tập viết (bảng con)a) Cho HS đọc: oam, ngoạm, oăm, mỏ khoằm. - Cho HS nhắc lại độ cao các con chữ (k, h, g- 5 li; các con chữ còn lại- 2 li)b) Vừa viết mẫu vừa giới thiệu: + Vần oam: Viết con chữ o trước, liền bút viết chữ a, liền bút viết chữ m.  + Vần oăm: viết vần oam, lia bút viết dấu á trên a. + Từ ngoạm: viết ng trước, liền bút viết vần oam, dấu nặng dưới ă. + mỏ khoằm: Viết chữ mỏ trước, cách 2 ô li viết chữ kh trước, vần oăm sau, lia bút viết dấu huyền trên ă.c) HDHS viết b/con: oam, oăm, ngoạm, mỏ khoằm- Nhận xét | - Hát ĐT- Tham gia trò chơi- 4 HS đọc- 4 HS đọc, lớp ĐT 1lần - 3 HS lên bảng viết, lớp viết b/c- Nhắc lại - Phân tích-…âm o đứng trước, a đứng giữa, âm m đứng cuối- Đ/vần, đ/trơn: o-a-m/ oam- Q/s tranh, TL...ngoạm xương- Đọc cn-đt+…âm ng đứng trước, vần oam đứng sau, dấu nặng dưới a.- Lắng nghe- Phân tích-…âm o trước, âm ă đứng giữa, âm m đứng cuối.- Đ/v, đ/trơn: o-ă-m-oăm/oăm- Q/sát tranh,...mỏ khoằm- Đọc CN - ĐT+… kh đứng trước, vần oăm sau, dấu huyền trên ă.- Lắng nghe- Xung phong đọc các vần và tiếng vừa học- Đọc CN-ĐT - Thực hiện- Đọc ĐT: + oam: nhoàm, ngoạm+ oăm: hoắm- Đọc ĐT - Phát biểu- Quan sát, lắng nghe- Viết bảng con:+ Vần oam, oăm (2 lần); + ngoạm, mỏ khoằm (2lần) |
| **Tiết 2** |
| \* **Tập đọc** (**30 phút)**a) GT hình m/hoạ và bài đọc: Mưu chú thỏ, giới thiệu: hổ đang nhìn bóng mình dưới giếng, thỏ đứng trong bụi cây bên giếng nhìn ra.b) Đọc mẫu.c) Luyện đọc từ ngữ kết hợp giải nghĩa từ: mưu, nộp mạng, đến lượt, buồn bã, lang thang, lòng giếng sâu hoắm, oàm, tiếng gầm, lao xuống, hết đời.- Giải nghĩa từ: lang thang (đi đến chỗ này rồi lại đi chỗ khác, không dừng lại ở chỗ nào); giếng (hố đào sâu xuống lòng đất để lấy nước); sâu hoắm (rất sâu, không thấy đáy).d) Luyện đọc câu- GT: Bài có 10 câu. (đánh số TT từng câu).- HDHS đọc vỡ từng câu; - Đọc tiếp nối từng câu; Đọc liền 2câu (4-5), (7-8). e) Thi đọc từng đoạn, cả bài (theo cặp, tổ) chia bài làm 2 đoạn (mỗi đoạn 5 câu). - Thi đọc cả bài - Cho HS tìm, đọc tiếng trong bài có vần oam, oăm.g) Tìm hiểu bài đọc- Gọi 1 HS đọc trước lớp nội dung BT. - HDHS viết ý mình chọn lên thẻ. -> cho HS giơ thẻ. - Thực hành: 1 HS hỏi- cả lớp đáp (không nói ý b, chỉ nói câu trả lời)- Nhắc HS không chơi gần giếng hoặc hố sâu nguy hiểm **4 . Củng cố và nối tiếp (5 phút)** - Cho HS đọc lại nội dung bài.- Dặn HS về nhà đọc lại cho người thân nghe bài TĐ; xem trước bài 119. oan, oat- Nhận xét tiết học | - Lắng nghe, nhớ bài- Luyện đọc CN-ĐT- Thực hiện- Đọc cá nhân – đôi- Thực hiện- Thực hiện- Viết ý mình chọn lên thẻ. -> giơ thẻ. Đọc:+ 1HS: Vì sao hổ tự lao đầu xuống giếng? + Cả lớp: Vì nó tưởng dưới giếng có con hổ khác. - HS ghi nhớ- ĐT đọc- Thực hiện- HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Toán – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 48 Luyện tập - Tiết 67**

**Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- Thực hành nhận biết cấu tạo số có hai chữ số.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học:NL tư duy và lập luận toán học.

**2. Đồ dùng dạy học:**

a. Giáo viên: Bảng chục - đơn vị đã kẻ sẵn.

b. Học sinh: Thẻ số từ 1-100

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**- Cho HS chơi trò chơi “Bắn tên”, như sau:- Chủ trò nói: “Bắn tên, bắn tên”.- Cả lóp hỏi: “Tên gì, tên gì?”- Chủ trò nói: “Số ba mươi lăm”, mời bạn Lan.- Bạn Lan nói: “Số 35 gồm 3 chục và 5 đơn vị”.- Quá trình chơi cứ tiếp tục như vậy.**2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 phút)****Bài 1**- Cho HS thực hiện các thao tác sau rồi nói cho bạn nghe, chẳng hạn, tranh a):+ Quan sát, nói: Có 41 khối lập phương.+ Viết vào bảng chục - đơn vị (đã kẻ sẵn ô trên bảng con hoặc bảng lớp).

|  |  |
| --- | --- |
| Chục | Đơn vị |
| 4 | 1 |

+ Nói: Số 41 gồm 4 chục và 1 đơn vị.- Làm tương tự với các câu b), c), d).**Bài 2**- Cho HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả:a) Số 27 gồm 2 chục và 7 đơn vị.b) Số 63 gồm 6 chục và 3 đơn vị.c) Số 90 gồm 9 chục và 0 đơn vị.**Bài 3.** HS chơi trò chơi “Tìm số thích hợp” theo cặp hoặc theo nhóm:- Đặt lên bàn các thẻ ghi số. Quan sát các tấm thẻ ghi.- Quan sát các thẻ, ngầm chọn ra một số, đặt câu hỏi để bạn tìm đúng thẻ ghi số đó, chẳng hạn: số nào gồm 5 chục và l đơn vị.**Bài 4**. - Viết số thích hợp vào mỗi ô ? trong bảng rồi đọc số đó.- Chỉ vào số vừa viết nói cho bạn nghe, chẳng hạn: số có 1 chục và 3 đơn vị là số 13 hoặc số 13 gồm 1 chục và 3 đơn vị.**3. Hoạt động vận dụng (5 phút)****Bài 5.**- Cho HS dự đoán xem có bao nhiêu quả chuối và đếm kiểm tra. Chia sẻ kết quả với bạn.**4. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?- Từ ngữ toán học nào em cần nhớ?- Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống mọi người có dùng “chục” và “đơn vị” không. Sử dụng trong các tình huống nào. | - HS tham gia trò chơi- HS thực hiện- HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả- HS đặt câu hỏi để đố bạn với các số khác, chẳng hạn: số 82 gồm mấy chục và mấy đơn vị?- HS nhặt thẻ số 51, nói: số 51 gồm 5 chục và l đơn vị.- HS thực hiện theo cặp hoặc theo nhóm- HS thực hiện các thao tác:- HS thực hiện tương tự với quả xoài, quả thanh long, quả lê.- HS trả lời- HS thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Buổi chiều:**

**Tự nhiên và xã hội – Lớp 1**

**Tên bài học: Ôn tập và đánh giá Chủ đề Thực vật và động vật (Tiết 2)**

**- Tiết 45**

**Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Năng lực đặc thù**

\* Về nhận thức khoa học:

- Hệ thống lại được các kiến thức đã học về chủ đề thực vật và động vật, tên, các bộ phận, lợi ích, chăm sóc, giữ an toàn.

- Những việc nên làm để chăm sóc cây trồng và vật nuôi.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

Làm một bộ sưu tập về cây, con vật qua việc quan sát, sưu tầm trong tự nhiên và sách báo.

\* Về vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học: Có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây trồng vật nuôi.

**b. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn và chăm sóc cây cối

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**c. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Biết cách chăm sóc và bảo vệ cây cối, vật nuôi

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến.

Nhân ái: yêu thương , tôn trọng bạn bè, thầy cô

**\* Lồng ghép giáo dục địa phương: Chủ đề 7: Nghề truyền thống Phú Yên**

**Hoạt động: Mở rộng và đánh giá**

Mục tiêu: Kể được một số nghề truyền thống phổ biến của địa phương và biết được một số sản phẩm tiêu biểu của nghề.

**2. Đồ dùng dạy học:**

a. Giáo viên: Hình ảnh trang 90, 91( SGK). Các thẻ từ về bộ phận của cây và các con vật. Bảng hoặc giấy A2, bút màu, băng dính hai mặt.

b. Học sinh: Sách giáo khoa, bút màu.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)****-** Hát- Giới thiệu bài | - HS hát - Lắng nghe, nhắc lại đầu bài. |
| **Hoạt động 4: Tự đánh giá: Em đã làm gì để chăm sóc và bảo vệ các con vật? (18 phút)**\* Mục tiêu: - Bước đầu biết tự đánh giá việc chăm sóc và bảo vệ một số con vật.- Có ý thức chăm sóc và bảo vệ con vật\*Cách tiến hành:Mỗi học sinh được phát một phiếu đánh giá:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Những việc em đã làm |  Em tự đánh giá |
| 1 | Em không đánh đập vật nuôi |  |
| 2 | Hằng ngày em cho vật nuôi của em ăn và chăm sóc chúng |  |
| 3 | Em cùng bố mẹ cho vật nuôi đi tiêm phòng. |  |
| 4 | Em cùng bố mẹ che ấm cho vật nuôi vào mùa đông và tắm mát cho chúng vào mùa hè. |  |
| 5 | Em cùng gia đình và khuyên mọi người thả động vật hoang dã về nơi sống của chúng, không ăn thịt chúng. |  |
| … |  |  |

 |
| - Mỗi học sinh được phát một phiếu đánh giá **\* Lồng ghép giáo dục địa phương: Chủ đề 7: Nghề truyền thống Phú Yên** Mục tiêu: Kể được một số nghề truyền thống phổ biến của địa phương và biết được một số sản phẩm tiêu biểu của nghề. | - HS viết hoặc vẽ những việc mình đã làm để chăm sóc và bảo vệ các con vật bằng cách.+ Vẽ mặt cười nếu em tự đánh giá là mình làm tốt+ Vẽ mặt thường nếu em tự đánh giá là mình làm khá tốt.+ Vẽ mặt mếu nếu em tự đánh giá mình chưa làm tốt.- HS kể tên 1 số nghề truyền thống phổ biến của địa phương |
| **Hoạt động 5: Tự đánh giá: Em đã làm gì để giữ gìn an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số cây và con vật. (12 phút)**\* Mục tiêu:- Bước đầu biết tự đánh giá việc giữu gìn an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số cây và con vật- Có ý thức tự bảo vệ bản thân và người xung quanh.\* Cách tiến hành- Mỗi HS được phát 1 phiếu đánh gía.Phiếu 3: Tự đánh giá việc em đã làm để giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với cây và các con vật.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Những việc em đã làm | Em tự đánh giá |
| 1 | Em không đánh đập kéo đuôi vật nuôi |  |
|  | Em không đùa nghịch trước các con vật to lớn như Trâu , Bò,…. |  |
| 3 | Em không chọc tổ ong, kến…. |  |
| 4 | Em không ngắt hoa bẻ cành cây. |  |
| 5 | Em không tự ăn lá, quả chín mọc bên đường hay trong rừn…. |  |
| … |  |  |

 |
| GV phát mỗi HS được phát 1 phiếu đánh gía.**3*.* Củng cố và nối tiếp(2 phút)**- GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi.- Yêu cầu HS hoàn thành bài vào VBT.- Chuẩn bị tiết sau. | - HS viết hoặc vẽ những việc mình đã làm để thực hiện việc giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số cây và con vật bằng cách:+ Vẽ mặt cười nếu em tự đánh giá là mình làm tốt+ Vẽ mặt thường nếu em tự đánh giá là mình làm khá tốt.+ Vẽ mặt mếu nếu em tự đánh giá mình chưa làm tốt.- HS trả lời- HS chú ý lắng nghe. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Mĩ thuật – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 12 Tạo khối cùng đất nặn (Tiết 1) - Tiết 23**

**Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Phẩm chất**

- Tích cực tham gia các hoạt động học tập, sáng tạo sản phẩm.

- Biết vệ sinh lớp học, vệ sinh cá nhân, đồ dùng, dụng cụ học tập sau khi thực hành.

- Thẳng thắn trao đổi, nhận xét sản phẩm; biết bảo quản sản phẩm, trân trọng sản phẩm mĩ thuật do mình, do bạn và người khác tạo ra.

**b. Năng lực**

***Năng lực mĩ thuật***

- Nhận biết được khối cầu (khối tròn), khối lập phương, khối trụ,...

- Tạo được khối cầu, khối lập phương, khối trụ từ đất nặn; biết liên kết các khối đã tạo ra để tạo sản phẩm theo ý thích. Bước đầu biết thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm như làm đồ chơi, đồ trang trí,...

Biết trưng bày, giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn/nhóm.

 ***Năng lực chung***

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, đất nặn để học tập; chủ động thực hành, tích cực tham gia thảo luận.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn trao đổi, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng đất nặn và dụng cụ đế thực hành tạo khối, tạo sản phẩm.

 ***Năng lực đặc thù khác***

- Năng lực ngôn ngữ: Thông qua trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,... sản phẩm.

- Năng lực thể chất: Thể hiện sự khéo léo của đôi bàn tay khi thực hiện các thao tác lấy đất, nặn đất, cắt gọt đất để tạo khối.

- Năng lực tính toán: Thể hiện có khả năng cân nhắc tạo các bộ phận, chi tiết khác nhau có kích thước phù hơp ở sản phẩm.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Đất nặn các màu, dao nhựa cắt đất, bìa giấy làm đế xoay, khăn lau; một số khối cơ bản sẵn có và khối làm từ đất nặn, sản phẩm được ghép bởi các khối cơ bản, hình ảnh minh hoạ nội dung bài học; máy tính, máy chiếu hoặc ti vi.

b. Học sinh: SGK Mĩ thuật 1, Vở thực hành Mĩ thuật 1; các vật liệu, công cụ,... như mục Chuẩn bị ở SGK và sưu tầm sẵn có ở địa phương theo GV đã hướng dẫn.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**Nêu vấn đề dựa trên cách sử dụng trực quan sinh động như: Sử dụng một số miếng bìa màu hình vuông, tròn, tam giác, chữ nhật,... GV vừa ghép các miếng bìa màu đế tạo hình khối cơ bản vừa kết hợp gợi mở cho HS nêu tên các hình khối GV đã ghép được, từ đó liên kết giới thiệu nội dung bài học.**2. Hình thành kiến thức mới (30 phút)****Hoạt động 1: *Hoạt động quan sát, nhận biết****a. Nhận biết khối cơ bản*- Tổ chức HS quan sát hình ảnh trang 54 SGK (hoặc do GV chuẩn bị trình chiếu) kết hợp sử dụng các hình, khối, yêu cầu HS thảo luận và trả lời câu hỏi:+ Em có biết tên của khối này không?+ Mỗi khối có đặc điểm gì?+ Điểm khác nhau giữa các khối?+ Những nét nào nổi bật ở mỗi khối?- GV gợi nhắc:+ Tên và đặc điểm các khối.+ Gợi mở HS nhận ra khác nhau giữa các khối.+ Liên hệ sự tương đồng của các khối với một số đồ vật dạng khối, ví dụ: quả địa cầu, hộp chè khô, chiếc nón lá, quả bóng, quả cam,...*b. Nhận biết khối cơ bản ở sản phẩm trong đời sống*- Tổ chức cho HS quan sát hình ảnh trang 55 SGK (phần quan sát, nhận biết) Gợi mở HS:+ Nhận ra hình dạng của khối ở mỗi sản phẩm.+ Sự kết hợp của các khối ở một số sản phẩm.+ Liên hệ một số khối với các đồ vật xung quanh, như: bàn, ghế, hộp phấn, cốc/ ca uống nước,...- GV tóm tắt:+ Khối lập phương, khối cầu, khối trụ là những khối cơ bản.+ Trong thiên nhiên, trong cuộc sống có nhiều hình ảnh, đồ vật có hình dạng giống với các hình dạng của khối cơ bản.- GV sử dụng câu hỏi gợi mở, nêu vấn đề,... để kích thích HS mong muốn thực hành sáng tạo với các khối cơ bản. Ví dụ: Các em có muốn tạo khối lập phương, khối trụ, khối cầu,... từ đất nặn? Em sẽ ghép khối nào với nhau để tạo sản phẩm theo ý thích? Làm cách nào để chúng ta tạo được các khối này? Em sẽ tạo ra sản phẩm nào từ các khối này?***Hoạt động 2: Hoạt động thực hành, sáng tạo và thảo luận****a. Tìm hiểu cách thực hành tạo khối*- GV tổ chức HS làm việc nhóm và giao nhiệm vụ:+ Quan sát hình minh hoạ trang 55 SGK, phần Cách tạo khối từ đất nặn.+ Nêu thứ tự các bước thực hành tạo khối cầu, khối lập phương, khối trụ từ đất nặn.* GV giới thiệu minh hoạ các bước chính:
* Chọn đất, chọn màu đất để tạo màu cho mỗi khối.
* Thực hiện lần lượt các bước như hình minh hoạ ở mỗi khối trong trang 55 SGK.

*Lưu ý:* Trong hướng dẫn HS cách thực hành, GV cần tạo sự tương tác với HS, kết hợp giảng giải, phân tích một số thao tác cơ bản như: vê tròn, lăn dọc, ước lượng kích thước các cạnh của khối lập phương,...; cách sử dụng đất nặn, dao cắt đất,...- GV có thế gợi mở HS ghép hai khối lập phương để tạo nên khối hình chữ nhật, ghép nhiều khối vuông các màu khác nhau tạo thành khối rubic,...*b. Thực hành, sáng tạo*a) Tổ chức HS tạo các khối cơ bản- GV tổ chức HS theo nhóm học tập, yêu cầu:+ HS thực hành cá nhân: Vận dụng cách tạo các khối cơ bản ở trang 55 SGK, để tạo các khối cơ bản cho riêng mình.+ HS thảo luận nhóm: Mỗi HS quan sát các bạn trong nhóm thực hành, cùng trao đổi với bạn về quá trình thực hành, như: lựa chọn đất, màu đất, kích thước, đặc điểm của từng khối,...- GV quan sát HS thực hành, nắm bắt các thông tin HS trao đổi, kĩ năng HS thực hành,... và gợi mở, nêu câu hỏi với HS (cá nhân/nhóm, toàn lớp) có thể hồ trợ HS (nếu cần thiết); hướng dẫn HS cách bảo đảm vệ sinh trong thực hành, khích lệ HS tương tác với các bạn:+ Quan sát các bạn trong nhóm, trong lớp thực hành.+ Nêu câu hỏi hoặc tham vấn ý kiến của bạn: Các khối vừa tạo được có tên là gì? Màu sắc của khối đó?...+ Đưa ra nhận xét/ý kiến, về màu sắc, hình dạng, kích thước,... đối với các sản phẩm trong nhóm/của bạn.*Lưu ý:* Căn cứ thực tiễn hoạt động của HS, GV có thể vận dụng tình huống có vấn đề để thử thách, gợi mở HS vượt qua trong thực hành, sáng tạo.b) Tổ chức HS tạo sản phẩm nhóm và thảo luận.- GV gợi mở HS một số cách tạo sản phẩm nhóm từ khối của mỗi cá nhân HS thông qua hình ảnh trực quan SGK hoặc sản phẩm sưu tầm của GV, kết hợp gợi mở HS chia sẻ, lựa chọn. Ví dụ:*+ Cách 1:* Ghép hai khối vuông để tạo khối hình chữ nhật.*+ Cách 2:* Ghép khối trụ với khối cầu tạo hình cây (GV lưu ý HS màu sắc của hai khối sao cho gần với màu sắc của cây).*+ Cách 3:* Ghép khối lập phương với khối trụ tạo chiếc bánh gato.*+ Cách 4:* Ghép khối cầu, khối lập phương và khối trụ tạo chiếc ô tô tải (Hình minh hoạ trang 56 SGK).*+ Cách 5:* Từ một khối thêm một số chi tiết tạo hình con vật, đồ vật, món ăn,... (Hình minh hoạ trang 56 SGK).- GV gợi mở các nhóm trao đổi, chia sẻ vận dụng sản phẩm. Ví dụ: Sản phẩm của nhóm em có thể trưng bày hoặc trang trí ở đâu?***Hoạt động 3: Hoạt động trưng bày sản phẩm và cảm nhận, chia sẻ***- Tuỳ vào không gian lớp học, GV có thể tổ chức HS trưng bày sản phẩm trên bục bệ, mặt bàn hoặc cầm trên tay.- GV tổ chức cho HS quan sát sản phẩm của các cá nhân/các nhóm, gợi mở HS nhớ lại quá trình thực hành như: tìm hiểu cách tạo khối, cách liên kết các khối trên từng sản phẩm của nhóm, tham gia thảo luận,...- GV tổ chức cho HS trao đổi, chia sẻ cảm nhận dựa trên một số gợi ý sau:+ Em thích sản phẩm của ai/nhóm nào?+ Có những hình khối nào ở sản phẩm của nhóm em hoặc nhóm bạn?+ Sản phẩm của em/nhóm em có gì khác với sản phẩm của các bạn/các nhóm khác?+ Trong các sản phẩm trưng bày, khối nào do em tạo ra?+ Để tạo thành sản phẩm của nhóm, em và các bạn đã làm như thế nào?+ Em có cách nào khác để tạo thêm sản phẩm từ các khối cầu, khối lập phương, khối trụ?- GV đánh giá kết quả thực hành sáng tạo, gợi mở HS liên hệ với thực tiễn và ý tưởng sáng tạo các sản phẩm mới bằng những cách khác.**3. Củng cố và nối tiếp (2 phút)**- Nhận xét tiết học- Tuyên dương - Chuẩn bị bài sau | - Thảo luận, trả lời câu hỏi.- Nêu đúng tên các hình khối.- Quan sát hình ảnh.- Thảo luận cặp đôi hoặc nhóm.- Trả lời câu hỏi.- HS trả lời các câu hỏi theo ý kiến cá nhân, nhận xét câu trả lời của bạn và đưa ra ý kiến của mình.- Liên hệ với các đồ vật đã biết.- Quan sát hình ảnh.- Thảo luận.- Lắng nghe và tương tác với GV.- Lắng nghe và trả lời câu hỏi.- Quan sát hình.- Thảo luận nhóm.- Đại diện các nhóm HS trình bày.- Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe yêu cầu của GV và thực hiện.- Thảo luận nhóm.- Đại diện các nhóm HS trình bày.- Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.- Trả lời câu hỏi. - Lắng nghe yêu cầu của GV và thực hiện. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Đạo đức – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 10. Lời nói thật (Tiết 2)**

**- Tiết 23**

**Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt:** *Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:*

- Nêu được một số biểu hiện của lời nói thật .

- Giải thích được ví sao phải nói thật.

 - Thực hiện nói thật trong giao tiếp với người khác

- Đồng tình với những lời nói thật, không đồng tình với những lời nói dối

**\* Tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học:** Thực hiện được lời nói và việc làm thật thà như: Không nói dối. Đồng tình với những thái độ, hành vi thật thà; không đồng với những thái độ, hành vi không thật thà

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: SGK Đạo đức 1; sưu tầm câu chuyện có nội dung về việc dũng cảm nói thật; tranh câu chuyện Cậu bé chăn cừu

b. Giáo viên: SGK Đạo đức 1; tìm hiểu nội dung về việc dũng cảm nói thật

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**- Nghe kể chuyện Cháy nhà ( Truyện cổ Việt Nam) | - HS lắng nghe |
| **2.Luyện tập thực hành (23 phút)****Hoạt động 1: Bày tỏ thái độ****Mục tiêu**- HS thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với những ý kiến về việc nói thật và nói dối - HS được phát triển năng lực tư duy phê phán  |
| **Cách tiến hành**- GV mời HS đọc to các ý kiến được đưa ra trong sách- Gọi HS trình bày- GV kết luận ứng với từng ý kiến được trao đổi ( ý kiến 1, 2, 3)**\* Tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học:** Thực hiện được lời nói và việc làm thật thà như: Không nói dối. Đồng tình với những thái độ, hành vi thật thà; không đồng với những thái độ, hành vi không thật thà | - Làm việc cá nhân và bày tỏ thái độ về từng ý kiến |
| **Hoạt động 2**: **Đóng vai****Mục tiêu:** HS biết lựa chọn và thực hiện cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống cụ thể liên quan đến việc nói thật |
| ***Cách tiến hành***- GV YC HS nêu các tình huống ở mục b trang 53 - Giao các nhóm HS thảo luận đưa ra cách xử lí tình huống - Mời vài nhóm HS lên đóng vai- GV mô tà nội dung các tình huống, giao nhiệm vụ cho mỗi \* GV kết luận nội dung tình huống 1, 2 |  - HS làm việc theo nhóm - Thảo luận, từng nhóm để đóng vai, trình bày và HS khác nhận xét, có thể đưa ra cách ứng xử của đội mình- Lắng nghe |
| **Hoạt động 3:** Tự liên hệ **Mục tiêu:** HS biết đánh giá việc nói thật, nói dối của mình và có ý thức điều chỉnh hành vi nói thật của mình |
| ***Cách tiến hành***- YC HS thảo luận nhóm đôi, trả lời các câu hỏi:+ Bạn đã bao giờ dũng cảm nói thật khi mắc lỗi chưa?+ Khi đó bạn cảm thấy như thế nào?+ Sau khi nói thật, nhười đó có thái độ như thế nào?- GV có thể chia sẻ với HS kinh nghiệm của mình- Nhận xét, khen ngợi HS dũng cảm nói thật và khuyến khích HS luôn nói thật | - HS chia sẻ theo nhóm đôi trước lớp- Lắng nghe |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (6 phút)**- HS tìm hiểu về những câu chuyện về dũng cảm nói thật (qua ti vi, bố mẹ, người thân,…) - GV khen ngợi HS\* GD HS luôn nói thật ở trường, ở nhà, ở ngoài, không chỉ nói thật với thầy cô, ông bà, cha mẹ, mà nói thật ở bạn bè, em nhỏ; khi thấy bạn nói dối, em nên nhắc nhở bạn | - Lắng nghe để thực hiện |
| **4. Củng cố và nối tiếp (3 phút)**- Em rút ra được điều gì sau bài học này?- YC HS đọc Lời khuyên SGKGV chia sẻ: Dũng cảm nói thật trong một số tình huống không phải là điều dễ dàng. Tuy nhiên, nếu em làm được điều đó, em sẽ cảm thấy lòng nhẹ nhàng, thanh thản và được mọi người tin cậy- Dặn HS chuẩn bị tiết sau- Nhận xét tiết học | - Trình bày- HS đọc Lời khuyên SGK- Lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 119. oan oat - Tiết 267 + 268**

**Thời gian thực hiện: ngày 18 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết vần **oan**, vần **oat**; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có vần **oan, oat** (với các mô hình: “âm đầu + âm chính + âm cuối + thanh ngang”, “âm đầu + âm chính + âm cuối + thanh khác thanh ngang”).

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần oan, vần oat;

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc Đeo chuông cổ mèo

- Viết đúng các vần oan, oatvà từ máy khoan, trốn thoát(trên b/con).

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Bảng cài, Bộ ghép chữ thực hành, bảng con, phấn

b. Học sinh: Vở Bài tập Tiếng Việt; Sách GK

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**- Ổn định- Trò chơi Nhanh và đúng+ Mời HS đọc uê – uơ; uy – uya; oam – oăm+ 2 HS đọc bài Mưu chú thỏ.+ Viết: đóng thuế, lũy tre, sâu hoắm- Nhận xét- GT bài mới oan– oat**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (12 phút)****\* Hoạt động 1: Dạy vần oan**- Nhận diện: Vần oan được tạo từ âm o, a và n- Cho HS phân tích vần oan- Đánh vần, đọc trơn (o-a-n-oan/ oan)- Chỉ hình hỏi: Tranh vẽ gì?- Đánh vần, đọc trơn (khờ-oan-khoan/máy khoan)- HDHS phân tích tiếng khoan. - Giới thiệu về cái máy khoan**\* Hoạt động 2: Dạy vần oat**- Nhận diện: Vần oat được tạo từ âm o, a và t- Cho HS phân tích vần oat- Đánh vần, đọc trơn (o-a-t-oat/oat)- Cho HS quan sát hình ảnh hỏi: Tranh vẽ gì? - Đ/v, đ/trơn (thờ-oat-thoat-sắc-thoát/trốn thoát)- HDHS phân tích tiếng thoát. - Giải nghĩa từ: trốn thoát\* Củng cố: Cho HS nhắc lại vần và tiếng vừa học.**3. Luyện tập thực hành (20 phút)****Bài tập 2.** Mở rộng vốn từ. Tiếng nào có vần oan? Tiếng nào có vần oat?- Cho HS đọc từng từ ngữ dưới các hình. - Cho HS tìm tiếng có vần oan, vần oat, nói kết quả- Cho cả lớp đọc: Tiếng oản có vần oan…Tiếng hoạt có vần oat,... - Theo dõi, giúp đỡ HS chậm**Bài tập 4.** Tập viết (bảng con)a) Cho HS đọc: oan, máy khoan, oat, trốn thoátb) HD viết vần oan, oat, từ máy khoan, trốn thoát - Nhận xét độ cao các con chữ- Vừa viết mẫu vừa giới thiệu: + Vần oan: viết con chữ o trước, lia bút viết chữ a, liền bút viết con chữ n.+ Vần oat: Tương tự viết con chữ o trước, lia bút viết chữ a, liền bút viết chữ t.+ Từ máy khoan: viết tiếng máy trước. Cách 2 ô li viết kh trước,vần oan sau.+ Từ trốn thoát: Viết tiếng trốn trước. Cách 2 ô li, viết th trước, vần oat sau, lia bút viết dấu sắc trên a. c) HDHS viết bảng con: oan, oat và từ máy khoan, trốn thoát | - Chọn và ĐT hát- Tham gia trò chơi+ 3 HS đọc+ 2 HS đọc -> ĐT (1 lần)+ 3 HS lên bảng, lớp viết bc - HS lắng nghe- HS nhắc lại- Phân tích vần oan- …âm o đứng trước, âm a đứng giữa, âm n đứng cuối.- Đ/v, đọc trơn: o-a-n-oan/ oan- Quan sát tranh, TL:...máy khoan- Đọc CN - ĐT-…âm kh đứng trước, vần oan sau.- Lắng nghe- Phân tích vần oat-… âm o đứng trước,âm a đứng giữa, âm t đứng cuối.- Đ/v, đọc trơn: o-a-t-oat/oat- Quan sát tranh, TL:...con chim trốn thoát- Đọc CN-ĐT- …âm th đứng trước vần oat sau.- Lắng nghe-…oan, oat, máy khoan, trốn thoát- Đ/vần, đọc trơn từng từ ngữ+ oan: oản, xoan, đoàn+ oat: hoạt, soát, đoạt- Đọc ĐT- ĐT đọc- Quan sát, lắng nghe- Phát biểu: Con chữ t cao 3 li, các con chữ y, k, h cao 5 li, các con chữ còn lại cao 2 li;- Quan sát, nắm cách viết- Viết bảng con:+ Vần oan, oat (2 lần);+ Từ máy khoan, trốn thoát (2 lần) |
| **Tiết 2** |
| **Tập đọc (30 phút)**a) Đưa lên bảng hình minh hoạ bài, chỉ hình chuột nhắt, chuột già, bầy chuột, mèo và cái chuông, giới thiệu bài đọc Đeo chuông cổ mèo.b) Đọc mẫu. c) Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ: đeo chuông, thoát, vuốt mèo, gật gù, dám nhận, khôn ngoan, rất hay- Giải nghĩa từ: vuốt (móng nhọn, sắc, cong của một số loài động vật như hổ, báo, mèo, diều hâu, đại bàng).d) Luyện đọc câu- Cho HS đếm số câu; chỉ từng câu -> chỉ liền hai câu (lời nhân vật) cho HS đọc vỡ.- Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu lời nhân vật)e) Thi đọc theo vai (người dẫn chuyện, chuột nhắt, chuột già)- HDHS những câu văn là lời người dẫn chuyện, lời chuột nhắt, lời chuột già.- Gọi 3 HS đọc mẫu (mỗi HS 1 vai). - Từng tốp 3 HS phân vai luyện đọc trước khi thi. - Một vài tốp thi đọc theo vai. - Khen những HS, tốp HS nhập vai tốt, đọc đúng lượt lời, biểu cảm. - Cho cả lớp đọc đồng thanh cả bài (đọc nhỏ);g) Tìm hiểu bài đọc - Gọi 1 HS đọc nội dung BT. - Cho HS làm bài, viết ý lựa chọn (a hay b) lên thẻ. - Cho HS giơ thẻ báo cáo kết quả.(Ý a đúng).- Thực hành: 1 HS hỏi - cả lớp đáp + 1HS: Vì sao kế của chuột nhắt không t/hiện được+ Cả lớp: (Ý a) Vì chuột đến gần sẽ bị mèo vồ.- Cho HS tìm tiếng ngoài bài có vần oan, oat, hoặc đặt câu với tiếng có vần oan, vần oat.**3. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**- Cho HS đọc lại nội dung bài.- Nhận xét, đánh giá tiết học, tuyên dương HS học tốt.- Về nhà đọc lại bài. Tìm tiếng có vần vừa học.- Chuẩn bị bài sau: oăn - oăt | - Lắng nghe- Đọc cá nhân – đồng thanh- Lắng nghe, ghi nhớ- Thực hiện- Đọc CN-ĐT- Thi đọc theo vai- Lắng nghe, đọc theo vai.- 3 HS thực hiện mẫu.- Tự phân vai trong nhóm- Xung phong thực hiện- Thực hiện- Thực hiện- Làm bài- Viết ý lựa chọn vào thẻ, giơ thẻ. - Thực hiện- Tìm và phát biểu- ĐT đọc- Lắng nghe và thực hện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Hoạt động trải nghiệm – Lớp 1**

**Tên bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Môi trường quanh em**

**- Tiết 68**

**Thời gian thực hiện: ngày 18 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết được những biểu hiện của sự ô nhiễm môi trường sống quanh em

- Mô tả được sự ô nhiễm môi trường sống xung quanh

**\* Lồng ghép Giáo dục địa phương: Chủ đề 2. Cảnh đẹp quê hương em:** Kể tên một số cảnh đẹp của địa phương Phú Yên. Biết cách ứng xử để giữ an toàn và bảo vệ môi trường khi tham quan thắng cảnh

**2. Đồ dùng dạy học**

- SGK – VBT Hoạt động trải nghiệm

- Một vài tranh/hình ảnh về sự ô nhiễm môi trường.

- Bài hát Như một hòn bi xanh của nhạc sĩ Trịnh công Sơn

- Một vài câu chuyện về ô nhiễm môi trường sống xung quanh

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của giáo viên** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**- Ổn định - GV giới thiệu bài: GV viết lên bảng tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về môi trường quanh em | - Hát- HS lắng nghe |
| **2. Các hoạt động hình thành kiến thức (20 phút)**\* Mục tiêu: - Biết được những biểu hiện của sự ô nhiễm môi trường sống quanh em- Mô tả được sự ô nhiễm môi trường sống xung quanh |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu môi trường quanh em**\* Mục tiêu: HS biết được một số biểu hiện của sự ô nhiễm môi trường sống xung quanh thông qua các hình ảnh |
| \* Cách tiến hành: - GV treo bảng các hình ảnh/tranh vẽ về sự ô nhiễm môi trường sống.- GV đưa ra hệ thống câu hỏi:+ Các em nhìn thấy được những gì có trong tranh?+ Những hình ảnh trong tranh có giống với nơi em sống không?+ Em hãy đặt tên cho bức tranh được không?- GV tổ chức cho cả lớp chia sẻ theo những câu hỏi gợi ý ở trên. Có thể cho từng bàn HS hoặc cặp đôi HS chia sẻ. Sau đó thi xem ai là người trả lời nhanh và đúng nhất.**\* Lồng ghép Giáo dục địa phương: Chủ đề 2. Cảnh đẹp quê hương em:** Kể tên một số cảnh đẹp của địa phương Phú Yên. Biết cách ứng xử để giữ an toàn và bảo vệ môi trường khi tham quan thắng cảnh\* GV kết luận: HS biết được những biểu hiện cụ thể về sự ô nhiễm môi trường sống xung quanh | - HS quan sát các hình ảnh/tranh vẽ về sự ô nhiễm môi trường sống.- HS trả lời:+ HS đưa ra các hiện tượng ô nhiễm quan sát được+ HS đưa ra nhận định giống hoặc khác+ HS đặt tên theo quan điểm cá nhân- HS chia sẻ- Theo dõi, lắng nghe- Theo dõi, lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng (10 phút)****Hoạt động 2. Thực hành bảo vệ môi trường**\* Mục tiêu: Tạo điều kiện để HS thực hành những công việc cụ thể về bảo vệ môi trường xung quanh |
| \* Cách tiến hành- GV yêu cầu HS quan sát bức tranh trong SGK. Sau đó tổ chức cho HS thể hiện những hành động việc làm mà các em thấy và biểu hiện được từ hình ảnh đã quan sát- GV mời một vài HS đóng vai thể hiện việc là như các bạn trong tranh- GV đưa ra các câu hỏi:+ Rác thì bỏ vào đâu?+ Các bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?- Kết thúc hoạt động, cả lớp cùng hát bài Như một hòn bi xanh.\* Kết luận: HS được làm quen với một vài công việc hay hoạt động giữ gìn môi trường xung quanh.  | - Quan sát theo nhóm. Tìm cách thể hiện những hành động, việc làm mà thấy và hiểu được từ hình ảnh đã quan sát- Các nhóm xung phong đóng vai- HS trả lời các câu hỏi- HS hát tập thể- HS lắng nghe  |
| **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (2 phút)**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS- Về nhà chia sẻ với người thân về những việc làm để giữ gìn môi trường xung quanh | - HS lắng nghe- HS thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Tập viết sau bài 118, 119 - Tiết 269**

**Thời gian thực hiện: ngày 18 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Viết đúng các vần **oam, oăm, oan, oat**, các từ ngữ **ngoạm, mỏ khoằm, máy khoan, trốn thoát** - kiểu chữ viết thường, cỡ vừa và cỡ nhỏ. Chữ rõ ràng, đều nét.

**2. Đồ dùng dạy học:**

a. Giáo viên: Bảng phụ viết vần, từ ngữ trên dòng kẻ ô li.

b. Học sinh: Vở luyện viết 1 tập 1

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động (3 phút)**- Ổn định **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (30 phút)**\* **Hoạt động 1:** Viết chữ cỡ nhỡ- HS đọc các vần và từ ngữ (cỡ nhỡ) trên bảng: *oam, ngoạm; oăm, mỏ khoằm; oan, máy khoan; oat, trốn thoát.*- GV hướng dẫn HS viết từng vần, từ ngữ. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh (*ngoạm, mỏ khoằm, máy khoan, trốn thoát*).**\* Hoạt động 2:** Viết chữ cỡ nhỏ- Cả lớp đọc các từ ngữ (cỡ nhỏ): *ngoạm, mỏ khoằm, máy khoan, trốn thoát.* - GV hướng dẫn HS viết. Chú ý độ cao các con chữ: g, k, h, y: 2,5 li; t cao 1,5 li. **3. Củng cố và nối tiếp (2 phút)**- Đọc lại 1 số từ đã viết.- Tuyên dương những HS viết cẩn thận, sạch đẹp.- Nhận xét tiết học. | - HS hát- HS đọc.- HS viết vào vở Luyện viết. - HS đọc- HS viết vào vở Luyện viết; hoàn thành phần Luyện tập thêm. - HS đọc- HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 120. oăn, oăt - Tiết 270 + 271**

**Thời gian thực hiện: ngày 19 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- HS nhận biết các vần **oăn, oăt**, đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **oăn, oăt**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **oăn,** vần **oăt**.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Cải xanh và chim sâu**.

- Viết đúng các vần **oăn, oăt**, các tiếng (tóc) **xoăn**, (chỗ) **ngoặt** cỡ nhỡ (trên bảng con).

**2. Đồ dùng dạy học:**

a. Giáo viên: Phiếu khổ to viết nội dụng BT đọc hiểu.

b. Học sinh: Vở Bài tập Tiếng Việt; Sách GK

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**- 1 HS đọc bài Tập đọc Đeo chuông cổ mèo. - 1 HS trả lời câu hỏi: Vì sao kế của chuột nhắt không thực hiện được?**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (12 phút)**\* **Hoạt động 1: Dạy vần oăn**- GV viết : **o, ă, n**. /**o - ă - nờ - oăn**.- HDHS nhìn tranh, nói: tóc xoăn. Tiếng **xoăn** có vần **oăn**. / Phân tích vần oăn, tiếng xoăn. / Đánh vần, đọc trơn: o - ă - nờ - oăn / xờ - oăn - xoăn / tóc xoăn.**\* Hoạt động 2: Dạy vần oăt (như vần *oăn*)** Đánh vần, đọc trơn: *o - ă - tờ - oăt / ngờ - oăt - ngoăt - nặng - ngoặt / chỗ ngoặt.* \* Củng cố: Cả lớp đọc trơn các vần, từ khoá: *oăn, tóc xoăn; oăt, chỗ ngoặt*.**3.** **Luyện tập thực hành (20 phút)****BT 2**: Tìm từ ngữ ứng với hình- GV chỉ từng từ ngữ, 2 HS cùng đánh vần, cả lớp đọc trơn: khuya khoắt, dây xoắn- GV chỉ từng từ, cả lớp: Tiếng **khoắt** có vần **oăt**. Tiếng **xoắn** có vần **oăn...****BT 4**: Tập viết a) HS đọc các vần, tiếng vừa học: **oăn, oăt, tóc xoăn, chỗ ngoặt**. b) Viết vần: **oăn, oăt**- 1 HS đọc vần oăn, nói cách viết. - GV vừa viết vần **oăn** vừa hướng dẫn cách viết, cách nối nét giữa **o, ă, n**./ Làm tương tự với vần **oăt**.c) Viết tiếng: (tóc) **xoăn**, (chỗ) **ngoặt**- GV viết mẫu tiếng **xoăn**, hướng dẫn cách viết, cách nối nét từ **x** sang vần **oăn** / Làm tương tự với **ngoặt**, chú ý dấu nặng đặt dưới **ă**. | - HS thực hiện.- HS trả lời- HS: **o - ă – nờ - oăn**. - HS phân tích; đánh vần; đọc trơn- HS phân tích; đánh vần; đọc trơn- HS đọc trơn- HS đọc thầm, làm bài, nối hình với từ ngữ tương ứng. TH - 1 HS báo cáo: 1) khuya khoắt, 2) ngoắt đuôi... Cả lớp nhắc lại.- HS đọc- HS viết: **oăn, oăt** (2 lần). - HS viết: (tóc) **xoăn**, (chỗ) **ngoặt** (2 lần). |
| **Tiết 2** |
| **Tập đọc(BT3) (30 phút)**a) GV chỉ hình, giới thiệu bài Cải xanh và chim sâu: chim sâu bay trên vườn cải, những cây cải được vẽ nhân hoá.b) GV đọc mẫu. Giải nghĩa từ: làu bàu (nói nhỏ trong miệng, vẻ khó chịu), oằn mình (cong mình lại để chống đỡ lũ sâu), mềm oặt (mềm, rũ xuống).c) Luyện đọc từ ngữ: sáng sớm, làu bàu, buồn bã, nào ngờ, oằn mình chống đỡ, ngoắt phải, ngoặt trái, rũ xuống, mềm oặt, thoăn thoắt.d) Luyện đọc câu - GV: Bài có mấy câu? - GV chỉ từng câu cho 1 HS đọc, cả lớp đọc. Đọc liền câu 2 và 3. - Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu ngắn). e) Thi đọc 3 đoạn (xem mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn); thi đọc cả bài. g) Tìm hiểu bài đọc:- GV nêu YC; chỉ từng ý trong sơ đồ (trên bảng phụ), cả lớp đọc. - HS làm miệng, hoàn thành câu 2 và 4. - GV: Qua bài đọc, em biết gì về chim sâu? (Chim sâu rất có ích. Chim sâu bắt sâu bọ giúp cây lá tốt tươi).**4. Củng cố và nối tiếp: :**- GV dặn HS về nhà đọc bài Tập đọc cho người thân nghe; xem trước bài 121 (**uân, uât**). | - HS quan sát.- HS lắng nghe.- HS đọc.- 11 câu.- HS đọc nối tiếp- HS thi đọc vơi nhau.- 1 HS đọc kết quả. Cả lớp nhắc lại: (1) Cải xanh ngái ngủ, xua chim sâu đi.(2) Lũ sâu rủ nhau đến cắn cải xanh.(3) Chim sâu bay đến cứu cải xanh. (4) Từ đó, cải xanh và chim sâu thành bạn thân.- HS trả lời- HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Toán – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 49 So sánh các số trong phạm vi 100 - Tiết 68**

**Thời gian thực hiện: ngày 19 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- So sánh được các số có hai chữ số.

- Thực hành vận dụng so sánh số trong tình huống thực tiễn.

- Phát triển các NL toán học: NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**2. Đồ dùng dạy học:**

a. Giáo viên: Tranh khởi động; bảng các số từ 1 đến 100.

b. Học sinh: Các băng giấy đã chia ô vuông và ghi số như ở bài 1, 2, 3.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**- Cho HS *quan sát* tranh khởi động, nhận biết bối cảnh bức tranh. Chia sẻ theo cặp đôi những thông tin quan sát được (Theo em các bạn trong bức tranh đang làm gì? Nói cho bạn nghe suy nghĩ của mình). | - HS *quan sát* tranh khởi động, nhận biết bối cảnh bức tranh. Chia sẻ theo cặp đôi những thông tin quan sát được  |
| - GV chiếu *Báng các sổ từ 1 đến 100* và giới thiệu bàì |  |
| **2. Hoạt động** h**ình thành kiến thức mới (25 phút)****Hoạt động1: Hình thành kiến thức****a. So sánh các số trong phạm vi 30** |  |
| a) GV hướng dần HS cắt hai băng giấy ở *Bảng các số từ l đến 100,* ghép thành một băng giấy đặt trước mặt. GV gắn các băng giấy lên bảng như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** | **29** | **30** |

 |
| b) Cho HS thực hiện lần lượt các thao tác (tô, nhận xét, nói, viết); | - HS thực hiện  |
| + Tô màu vào hai số trong phạm vi 10. Chẳng hạn: tô màu hai số 3 và 8. |  |
| + Quan sát, nhận xét. 3 đứng trước 8; 8 đứng sau 3. |  |
| + Nói: 3 bé hơn 8; 8 lớn hơn 3.+ Viết: 3 <8; 8 >3.GV chốt: 3 bé hơn 8; 3 < 8.8 lớn hơn 3; 8 > 3. |  |
| c) GV hướng dẫn HS tô màu vào hai số 14 và 17 và so sánh tưong tự như trên: | - HS thực hiện  |
| 14 đúng trước 17; 14 bé hơn 17; 14 < 17.17 đứng sau 14; 17 lớn hơn 14; 17 > 14. |  |
| c) GV hướng dẫn HS cắt thêm băng giấy thứ ba, rồi yêu cầu HS tô màu vào hai số 18 và 21 và so sánh tương tự như trên:18 đứng trước 21; 18 bé hơn 21; 18 < 21.21 đứng sau 18; 21 lớn hơn 18; 21 > 18. | - HS thực hiện - HS chọn hai số khác và so sánh tương tự như trên, viết kết quả vào phiếu học tập. |
| **b. So sánh các số trong phạm vi 60**Thực hiện tương tự như so sánh các số trong phạm vi 30: |  |
| - GV hướng dần HS cắt tiếp ba bãng giấy tiếp theo ở *Bảng các số từ 1 đến 100,* ghép thành một băng giấy đặt trước mặt. GV gắn băng giấy lên bảng: |  |
| - GV chọn hai số, chẳng hạn 36 và 42, yêu cầu HS so sánh. | - HS so sánh |
| - Cho HS nhận xét:36 đứng trước 42; 36 bé hơn 42; 36 < 42.42 đứng sau 36; 42 lớn hơn 36; 42 > 36 | - HS chọn hai số khác và so sánh tương tự như trên, viết kết quả vào phiếu học tập. |
| **c. So sánh các số trong phạm vi 100**Thực hiện tương tự như so sánh các số trong phạm vi 60: |  |
| - GV gắn phần còn lại trong bảng các số đến 100 lên bảng (có thể không cần cắt rời) |  |
|

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 61 | 62 | 63 | 64 | 65 | 66 | 67 | 68 | 69 | 70 |
| 71 | 72 | 73 | 74 | 75 | 76 | 77 | 78 | 79 | 80 |
| 81 | 82 | 83 | 84 | 85 | 86 | 87 | 88 | 89 | 90 |
| 91 | 92 | 93 | 94 | 95 | 96 | 97 | 98 | 99 | 100 |

 |
| - GV khoanh tròn vào hai số, chăng hạn 62 và 67, yêu cầu HS so sánh. | - HS nhận xét:62 đứng trước 67; 62 bé hơn 67; 62 < 67.67 đứng sau 62; 67 lớn hơn 62; 67 > 62. |
|  | - HS chọn hai số khác và so sánh tương tự như trên, viết kết quả vào phiếu học tập. |
| **Hoạt động2: Hoạt động luyện tập,thực hành,** **Bài 1**- Cho HS thực hiện các thao tác:a) Điền số còn thiếu vào băng giấy.b) So sánh các số theo các bước sau: | - HS thực hiện + Đọc yêu cầu: 11 18.+ Quan sát băng giấy, nhận xét: “11 đứng trước 18”, nói: “11 bé hơn 18”, viết “11 < 18”. |
|  | - Chia sé với bạn cách làm. Tương tự HS làm các phần còn lại. |
| **Bài 2.** Làm tương tự như bài 1.**Bài 3.** Làm tương tự như bài 1. |  |
| **3. Hoạt động vận dụng****Bài 4**- Cho HS Quan sát tranh vẽ, nhận biết bối cảnh bức tranh, đếm số bông hoa mỗi bạn đang cầm, thảo luận với bạn xem ai có nhiều bông hoa nhất, ai có ít bông hoa nhất, giải thích. |  |
| - GV gợi ý để HS nêu tên các bạn có số bông hoa theo thứ tự từ ít nhất đến nhiều nhất. |  |
| - GV chữa bài, khuyến khích HS nêu tình huống so sánh số lượng các đồ vật trong cuộc sống. |  |
| **4. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?- Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống việc so sánh các số trong phạm vi 100 được sử dụng trong các tình huống nào. | - HS trả lời |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tự nhiên và xã hội – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 14 Cơ thể em (Tiết 1) - Tiết 46**

**Thời gian thực hiện: ngày 19 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt :**

**a. Năng lực đặc thù**

\*Về nhận thức khoa học:

- Xác định được tên, hoạt động của các bộ phận bên ngoài cơ thể

- Nhận biết được bộ phận riêng tư của cơ thể

- Nêu được những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể và lợi ích của việc làm đó

\*Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh

- Phân biệt được con trai và con gái

- Tự đánh giá được việc giữ vệ sinh cơ thể

\*Về vận dụng kiến thưc, kĩ năng đã học

- Có ý thức giúp đỡ người có tay, chân không cử động được

- Có ý thức thực hiện giữ vệ sinh cơ thể hằng ngày

**b. Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ cơ thể của mình.

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**c. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Nêu được việc làm để giữ vệ sinh cơ thể

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến.

- Nhân ái: yêu thương , tôn trọng bạn bè, thầy cô

**2. Đồ dùng dạy học:**

a. Giáo viên: Các hình trong SGK, video clip bài hát “Ô sao bé không lắc”, hình vẽ cơ thể con trai và con gái với đầy đủ các bộ phận bên ngoài của cơ thể (bao gồm cả cơ quan sinh dục ngoài của con trai và con gái)

b. Học sinh: Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 1

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**- Ổn định- GV gọi 1 HS nêu tên một số loài thực vật và động vật mà em biết- Giới thiệu bài: Cho HS nghe, hát và múa theo bài hát “Ồ sao bé không lắc” và dẫn dắt vào bài học | - HS hát- 1 HS trả lời- HS lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức mới (28 phút).****\* Hoạt động 1: Quan sát hình vẽ và nói tên các bộ phận bên ngoài của cơ thể**a. Mục tiêu- Xác định được cơ thể gồm nhiều bộ phận khác nhau- Phân biệt được con trai và con gái- Nhận biết được vùng riêng tư của cơ thểb. Phương pháp: Hoạt động theo cặp,quan sát, thuyết trình, vấn đáp.c. Các bước thực hiện |
| Bước 1: Làm việc theo cặp- Học sinh quan sát các hình trong SGK trang 95, một HS chỉ vào từng bộ phận trên hình vẽ để hỏi và HS kia trả lời. Sau đó đổi lại cho nhau- GV hỗ trợ HS để các em xác định được tên một số bộ phận cơ thể tương đối có hệ thống. Bước 2: Làm việc cả lớp- Yêu cầu HS của cặp này đặt câu hỏi và chỉ định cặp khác trả lời; nếu trả lời đúng sẽ được đặt câu hỏi cho cặp khác- GV rèn và chữa cho HS cách đặt câu hỏi và cách trả lời cho đúng- GV cho HS quan sát hình vẽ cơ thể em trai và em gái với đầy đủ các bộ phận bên ngoài của cơ thể (bao gồm cả cơ quan sinh dục ngoài của con trai và con gái) để trả lời câu hỏi:+ Cơ thể con trai và con gái khác nhau ở bộ phận nào?- GV giúp đỡ HS nhận biết và phân biệt được điểm giống và khác nhau giữa cơ thể con trai và con gái- GV cho HS đọc lời con ong trong SGK trang 95- Yêu cầu HS chỉ vùng riêng tư của cơ thể con trai và con gái trên hình vẽ. | - Quan sát tranh và làm việc theo cặp theo yêu cầu của GV- Nêu tên các bộ phận của cơ thể con người. Ví dụ: ở đầu có tóc, tai, mắt, mũi, miệng, má...; tiếp đến là cổ, vai, gáy, ngực, bụn, lưng, mông; tay bao gồm cánh tay, khuỷu tay, bàn tay, ngón tay; chân bao gồm đùi, đầu gối, bàn chân, ngón chân.- Thực hiện theo yêu cầu- Làm việc dưới sự giúp đỡ của GV- Quan sát- Hầu hết các bộ phận của cơ thể con trai và con gái là giống nhau. Chỉ có bộ phận sinh dục của cơ thể mỗi người giúp phân biệt con trai và con gái. Ở con trai có dương vật và bìu. Ở con gái có âm hộ.- 2 HS đọc- Một vài HS lên chỉ |
| **\* Hoạt động 2: Trò chơi “Thi nói tên các bộ phận bên ngoài của cơ thể con trai hoặc con gái”**a. Mục tiêu- Củng cố những kiến thức đã học về tên các bộ phận bên ngoài cơ thể bao gồm tên các bộ phận giúp phân biệt được con trai và con gáib.Phương pháp: Trò chơi, thuyết trình.c. Các bước thực hiện |
| - GV nêu tên trò chơi- Nêu luật chơi, cách chơi: Tổ chức chia HS thành 2 nhóm lớn. Mỗi nhóm cử 1 nhóm trưởng, hai HS làm trọng tài ghi điểm cho hai đội. Lần lượt mỗi nhóm cử 1 người nói tên một bộ phận bên ngoài của cơ thể con trai hoặc con gáiCách cho điểm: Mỗi tên một bộ phận cơ thể được 1 điểm, riêng tên các bộ phận riêng tư của cơ thể được 2 điểm. Nhóm nào nói lại tên bộ phận cơ thể đã được nhắc đến sẽ bị trừ 1 điểm. Trong một khoảng thời gian cho phép, nhóm nào được điểm nhiều hơn là thắng cuộc.- Cho HS chơi- Nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe- Tiến hành chơi trò chơi- Nhận xét nhóm bạn |
| **3. Củng cố và nối tiếp (4 phút).**- Bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?- Yêu cầu HS nhắc lại tên các bộ phận để phân biệt con trai và con gái- Nhận xét giờ học- Về nhà các em ôn lại bài học và chuẩn bị trước cho bài học sau. | - Biết được tên của các bộ phận bên ngoài cơ thể, bộ phận riêng tư của cơ thể- Con trai có dương vật và bìu, con gái có âm hộ- Lắng nghe- Lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 121. uân, uât Tiết 272 + 273**

**Thời gian thực hiện: ngày 20 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết các vần uân, uât; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần uân, vần uât.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần uân, vần uât.

- Đọc đúng, hiểu bài tập đọc Cáo và gà

- Viết đúng các vầnuân, uâtvà các từhuân chương, sản xuất (trên b/c).

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Tranh minh họa từ khóa, từ trong bài tập hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật.

b. Học sinh: Bảng cài, bộ thẻ chữ, bảng con, phấn; Vở Bài tập Tiếng Việt.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)** **-** Ổn định- Trò chơi Nhanh và đúng- Mời HS đọc oam – oăm; oan – oat; oăn – oăt - 2 hs đọc bài Lợn rừng và voi - Viết: thoát hiểm, cành xoan, thoăn thoắt. - Nhận xét- GT bài mới uân – uât**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (12 phút)****\* Hoạt động 1: Dạy vần uân**- Nhận diện: Vần uân tạo từ âm u, â và n - Cho HS phân tích vần uân - Đánh vần, đọc trơn (u-â-n-uân/uân)  - Chỉ hình hỏi: Tranh vẽ gì?  - Đ/vần, đọc trơn (hờ-uân-huân/ huân chương) - HDHS phân tích tiếng huân.  - Giải nghĩa từ: huân chương**\* Hoạt động 2: Dạy vần uât** - Nhận diện: Vần uât được tạo từ u, â và t - Cho HS phân tích vần uât - Đánh vần, đọc trơn (u-â-t-uât/uât) - Cho HS quan sát hình ảnh hỏi: Tranh vẽ gì?  - Đ/vần, đọc trơn (xờ-uât-xuât-sắc-xuất/sản xuất) - HDHS phân tích tiếng xuất.  - Giải nghĩa: sản xuất - Cho HS nhắc lại vần, tiếng, từ vừa học.**3. Luyện tập thực hành (20 phút)****\* Bài tập 2**. Mở rộng vốn từ (Tìm tiếng có vần uân, uât)- Cho HS đọc từng từ ngữ dưới các hình. - Cho HS tìm tiếng có vần uân, vần uât, nói kết quả- Cho cả lớp đọc: Tiếng xuân có vần uân…Tiếng thuật có vần uât,...  **\* Bài tập 4**. Tập viết (bảng con) a) Cho lớp đọc uân, uât và các từ huân chương, sản xuất b) Vừa viết mẫu vừa hướng dẫn - Vần uân: Viết con chữ u trước, lia bút viết con chữ a, liền bút viết n, lia bút viết dấu mũ trên a.- Vần uât: T/tự viết con chữ u trước, lia bút viết a, liền bút viết con chữ t, lia bút viết dấu mũ trêna.- Cho HS viết trên không trung. - Cho HS đọc uân, uât sau khi viết xong - Từ huân chương: Viết h trước, liền bút viết vần uân, cách 2 ô li viết tiếng chương. - Cho HS viết trên không trung. - Cho HS đọc huân chương sau khi viết xong. - Từ sản xuất: Viết tiếng sản trước. Cách 2 ô li viết con chữ x trước, liền bút viết vần uât, lia bút viết dấu sắc trên â. - Cho HS viết trên không trung. - Cho HS đọc sản xuất sau khi viết xong c) HDHS viết bảng con uân, uât, huân chương, sản xuất- Cho HS đọc lại sau mỗi lần viết xong. - Cùng HS nhận xét | - Chọn bài hát và ĐT hát- Tham gia trò chơi- 3 HS đọc - 2 HS đọc- 3 HS lên bảng, lớp viết bc- Nhận xét bài bạn- Nhắc lại cá nhân – ĐT- Phân tích vần uân- …âm u đứng trước, â đứng giữa, n đứng cuối.- Đ/v, đọc trơn: u-â-n-uân/ uân- Q/sát tranh, TL:...huân chương- Thực hiện CN, ĐT-…âm h đứng trước vần uân sau.- Lắng nghe- Phân tích vần uât-…âm u đứng trước, â giữa, t cuối- Đ/v, đọc trơn u-â-t-uât/ uât- Q/sát tranh, TL:...sản xuất- Đọc CN, ĐT- …âm x đứng trước vần uât đứng sau, dấu sắc trên â.- Lắng nghe- Phát biểu- Đọc cn-đt- Thực hiện- ĐT đọc: + uân: xuân, tuần, khuân+ uya: thuật- Đọc cá nhân, đồng thanh- Chú ý, quan sát, nắm cách viết, viết lên không trung, đồng thanh đọc vần, tiếng vừa viết xong.  - Thực hiện viết bảng con- Viết: uân, uât (2 lần). - Viết: huân chương, sản xuất (2 lần) |
| **Tiết 2** |
| **\* Bài tập 3**. **Tập đọc (30 phút)**a) Chỉ hình minh hoạ giới thiệu bài đọc: Cáo và gà: gà bay vù lên cây trước mõm cáo, các bác nông dân cầm gậy đuổi theo cáo. b) Đọc mẫu, nhấn giọng các t/ngữ gợi tả, gợi cảm: đỏ mọng, mỏng, lâu ơi là lâu, rực rỡ, ngát hương. c) Luyện đọc từ ngữ kết hợp giải nghĩa từ: đi dạo, ngọt ngào, đi chơi xuân, tuấn tú, mải nghe nịnh, ngoạm, lao ra đuổi, mở miệng, bay tót lên, uất quá.- Giải nghĩa từ: tuấn tú (khuôn mặt đẹp, thông minh, sáng sủa); uất (tức quá nhưng phải nhịn, không nói ra).d) Luyện đọc câu - GT: Bài có mấy câu? (11 câu).- Đánh số thứ tự từng câu. - Chỉ từng câu cho HS đọc vỡ; -> đọc liền các câu 2, 3, 4, 5- Đọc t/nối từng câu->đọc liền 2,3 câu lời nhân vật.e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (6/ 5 câu); thi đọc cả bàig) Tìm hiểu bài đọc. - Nêu YC. Gọi HS đọc nội dung BT- Kết luận: Ý b đúng. .- Thực hành: 1 HS hỏi- cả lớp đáp + 1 HS: Gà làm cách nào để thoát thân? + Cả lớp: (Ý b) Lừa cáo mở miệng, bay đi.- Hỏi: Bài đọc khuyên các em điều gì?- Chốt: Bài học khuyên các em cần cảnh giác, đề phòng kẻ xấu phỉnh nịnh, dụ dỗ. Khi gặp nạn, cần thông minh nghĩ cách tự cứu mình).- Cho HS đọc lại cả bài.**4. Củng cố và nối tiếp (5 phút)** - Cho HS nhắc lại các vần, tiếng, từ vừa học.- Chỉ một số câu cho HS đọc lại.- Đọc bài tập đọc cho người thân nghe- Nhận xét tiết học | - Quan sát- Lắng nghe- Luyện đọc theo HD- Lắng nghe- Quan sát, đếm số câu văn trong bài- Đọc cn-đt- Nối tiếp nhau đọc theo HD.- Thi đọc đoạn theo nhóm đôi - Thực hiện- ĐT nói- Làm bài, viết phương án lựa chọn lên thẻ -> giơ thẻ,- Xung phong phát biểu- Lắng nghe, vận dụng cuộc sống - ĐT đọc to- Đọc ĐT- Xung phong đọc |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Giáo dục thể chất – Lớp 1**

**Tên bài học: Ôn ĐHĐN, bài thể dục.**

**Trò chơi: “Vượt chướng ngại vật” Tiết 46**

**Thời gian thực hiện: ngày 20 tháng 2 năm 2025**

1.**Yêu cầu cần đạt:**

-Biết thực hiện vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện.

- Thực hiện được nội dung ĐHĐN, bài thể dục

-Tích cực tham gia tập luyện và các trò chơi

**2. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường TH Hòa Quang Nam

**- Phương tiện:** GV và HS chuẩn bị trang phục thể thao,tranh ảnh minh họa bài học, một số dụng cụ phục vụ trò chơi.

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** |
|  |  | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| 1. **Hoạt động mở đầu**

Nhận lớpKhởi động- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “bịt mắt bắt dê”**2. Hoạt động luyện tập****Hoạt động 1****\* Kiến thức.** Ôn đội hình đội ngũ, bài thể dục\***Luyện tập**Tập đồng loạtTập theo tổ nhómTập theo cặp đôiThi đua giữa các tổ\* Trò chơi “Vượt chướng ngại vật”**3. Hoạt động hồi tĩnh**\* Thả lỏng cơ toàn thân. \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà\* Xuống lớp | 5 – 7’2 x 8 N16-18’2 x 8N2 lần 4 x 8N4 lần 2 x 8N4 lần4 x 8N1 lần 2 x 8N3-5’4- 5’ | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học- Gv HD học sinh khởi động.- GV hướng dẫn chơiGV hô khẩu lệnh - GV hô - HS tập theo Gv.- Gv quan sát, sửa sai cho HS.- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật- GV hướng dẫn- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.- VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau.  | - Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.- Đội hình tập luyện đồng loạt. ***ĐH tập luyện theo tổ*** GV - ĐH tập luyện theo cặp đôi- Từng tổ lên thi đua - trình diễn - HS chơi trò chơiHS thực hiện thả lỏng- ***ĐH kết thúc*** |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Tập viết sau bài 120, 121 - Tiết 274**

**Thời gian thực hiện: ngày 20 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Tô, viết đúng oăn, oăt, uân, uât, các từ ngữ tóc xoăn, chỗ ngoặt, huân chương, sản xuấtchữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

- Hoàn thành phần luyện thêm: Viết đúng tóc xoăn, chỗ ngoặt, huân chương, sản xuất, xoăn, xuân, ảo thuậtchữ thường, cỡ chữ nhỏ, đúng kiểu, đều nét.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Bảng phụ viết các vần, tiếng cần luyện viết.

b. Học sinh: Vở luyện viết 1 tập 1

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3 phút)**- Ổn định - GT bài Luyện viết sau bài 120 -121 oăn, oăt, uân, uât, tóc xoăn, chỗ ngoặt, huân chương, sản xuất.**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (27 phút)****\* Hoạt động 1:** Đọc oăn, oăt, uân, uât, tóc xoăn, chỗ ngoặt, huân chương, sản xuất. - Treo bảng phụ các tiếng từ cần viết. - Yêu cầu học sinh đọc - HDHS nhận xét độ cao các con chữ**\* Hoạt động 2:** Tập tô, tập viết: oăn, oăt, tóc xoăn, chỗ ngoặt. - Vừa viết mẫu từng vần, từ ngữ, vừa hướng dẫn quy trình viết. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét giữa các con chữ.**\* Hoạt động3:** Tập tô, viết: uân, uât, huân chương, sản xuất- Viết các vần, từ ngữ (Hướng dẫn tương tự hoạt động 2); - HDHS hoàn thành phần Luyện tập thêm. - HDHS viết theo cỡ chữ nhỏ**3. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**- Tuyên dương những HS viết nhanh, viết đúng, viết đẹp.- Nhắc nhở, động viên những học sinh chưa viết xong tiếp tục hoàn thành- Nhận xét tiết học | - Chọn bài và ĐT hát- Lắng nghe, nhắc lại- Quan sát- Nhìn bảngđọc CN-ĐT: oăn, oăt, uân, uât, tóc xoăn, chỗ ngoặt, huân chương, sản xuất.- Nêu độ cao các con chữ. - Lắng nghe, theo dõi, nắm cách viết- Tô, tập viết các vần, từ ngữ trong vở Luyện viết 1, tập 2.- L/nghe, theo dõi, nắm cách viết- Tô, tập viết các vần, từ ngữtrong vở Luyện viết1, tập2- Hoàn thành phần l/tập thêm- Tập viết theo cỡ chữ nhỏ.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 122 Kể chuyện Hoa tặng bà - Tiết 275**

**Thời gian thực hiện: ngày 21 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Nghe và nhớ câu chuyện.

- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh, có thể kể được từng đoạn câu chuyện.

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Ai tốt bụng, sẵn sàng giúp đỡ mọi người sẽ được mọi người yêu quý.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Máy chiếu / 6 tranh minh hoạ truyện phóng to.

b. Học sinh: Sách giáo khoa

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động của đầu (3 phút)**- GV gắn lên bảng tranh minh họa truyện Cây khế.- Mời - HS 1 trả lời câu hỏi theo 3 tranh đầu. HS 2 kể chuyện theo 3 tranh cuối.**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (12 phút)****\* Hoạt động 1:**Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện.- Câu chuyện Hoa tặng bà kể về một chú voi con ngoan ngoãn, tốt bụng. Voi đem hoa tặng bà bị ốm nằm ở bệnh viện. Với bà, đó là món quà rất tuyệt vời. Các em hãy lắng nghe để biết vì sao món quà ấy rất tuyệt.**Hoa tặng bà**(1) Bà của voi con bị bệnh phải nằm viện. Đi học về, voi con xin phép mẹ vào bệnh viện thăm bà.(2) Trên đường đi, thấy bác dê đang vác trên vai một bao gạo, nặng nhọc lê từng bước, voi con vội chạy tới nói: “Để cháu giúp bác”. Thế là voi dùng vòi nhẹ nhàng nhấc bổng bao gạo lên, đưa bao gạo về tận nhà cho bác dê. Bác dê cảm ơn voi con.(3) Đi qua một vườn hoa, voi thấy cún con đang ngẩn ngơ đứng bên giếng nước. Thì ra cún đến giếng múc nước tưới hoa, nhỡ tay làm rơi gàu xuống giếng. Nó chưa nghĩ ra cách gì để lấy gàu lên thì voi con đã chạy lại, bảo: “Để tớ giúp cho”.(4) Voi thò cái vòi dài xuống giếng, vớt gàu lên, lại còn múc một gàu đầy nước nữa. Cún cảm động, chạy đi hái một bó hoa tươi thắm tặng voi.(5) Voi mang bó hoa đến bệnh viện, tặng bà và nói: - Bà ơi, cháu chúc bà chóng khoẻ. Bà cảm ơn voi con và hỏi: Bó hoa đẹp quá, cháu hái ở đâu vậy?(6) Voi kể cho bà nghe nó có bó hoa như thế nào. Nghe xong, bà rất vui, khen voi: - Cháu còn nhỏ đã biết giúp đỡ mọi người. Bó hoa này thật tuyệt!**3**. **Vận dụng, thực hành (15 phút)**\* **Hoạt động 2:** Kể chuyện theo tranh- GV chỉ tranh 1, hỏi: Đi học về, voi con xin phép mẹ đi đâu? - GV chỉ tranh 2: Trên đường đi, voi con giúp bác dê làm gì? - GV chỉ tranh 3: Voi con giúp cún con làm gì? (Cún đến giếng múc nước, nhỡ tay làm gàu rơi xuống giếng. Voi thò cái vòi dài xuống giếng, vớt gàu lên, lại còn múc một gàu đầy nước cho cún).- GV chỉ tranh 4: Cún con cảm ơn voi thế nào? - GV chỉ tranh 5: Voi bà hỏi gì khi nhận bó hoa voi con tặng? - GV chỉ tranh 6: Nghe voi con kể, voi bà khen cháu thế nào? - Mỗi HS trả lời các câu hỏi dưới hai tranh liền nhau.- 1 HS trả lời tất cả các câu hỏi dưới 6 tranh.**\* Hoạt động 3:** Tìm hiểu ý nghĩa của câu chuyện- Vì sao voi bà nói bó hoa của voi con tặng “thật tuyệt”. GV chốt lại: Vì đó là bó hoa tặng cho lòng tốt của voi con. Đó là phần thưởng cho lòng nhân hậu chú voi còn nhỏ nhưng đã biết quan tâm, giúp đỡ mọi người.- GV: Câu chuyện giúp em hiểu điều gì? - GV: Voi con tốt bụng, nhân hậu, hiếu thảo. Những người tốt bụng, sẵn sàng giúp đỡ mọi người sẽ được mọi người yêu quý.- GV: Em thích nhân vật nào trong truyện?**4. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**- Tuyên dương những HS kể chuyện hay- Về nhà kể lại cho người thân nghe câu chuyện.- Xem trước tranh minh họa, chuẩn bị cho tiết kể chuyện sau “*Cá đuôi cờ.*” tuần tới. | - HS trả lời câu hỏi.- Lắng nghe- HS lắng nghe GV kể.- HS lắng nghe- Đi học về, với con xin phép mẹ vào bệnh viện thăm bà.- Trên đường đi, voi con thấy bác dê đang vác một bao gạo nặng. Voi chạy tới xin giúp bác. Voi dùng vòi nhấc bổng bao gạo lên, đưa bao gạo về tận nhà cho bác dê.- Cún đến giếng múc nước, nhỡ tay làm gàu rơi xuống giếng. Voi thò cái vòi dài xuống giếng, vớt gàu lên, lại còn múc một gàu đầy nước cho cún.- Cún cảm động vì lòng tốt của voi, chạy đi hái một bó hoa tươi thắm tặng voi.- Khi nhận bó hoa của voi con tặng, voi bà hỏi: Bó hoa đẹp quá, cháu hái ở đâu vậy ?- Voi bà khen: Cháu còn nhỏ đã biết giúp đỡ mọi người. Bó hoa này thật tuyệt!- HS lắng nghe.- HS phát biểu.- HS phát biểu.- HS có thể thích voi con vì voi con tốt bụng, biết quan tâm đến mọi người. Có thể thích voi bà vì voi bà biết động viên, khích lệ cháu làm điều tốt.- HS lắng nghe- HS thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 123 Ôn tập Tiết 276**

**Thời gian thực hiện: ngày 21 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc Vườn thú.

- Điền đúng vần thích hợp (oăn hay oăm) vào chỗ trống trong 2 câu văn rồi chép lại 2 câu đó đúng chính tả, với cỡ chữ nhỏ.

**2. Đồ dùng dạy học**

- Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai; Bảng phụ.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**- Ổn định- Trò chơi Nhanh và đúng.+ HS đọc: oam - oăm; oan - oat; oăn - oăt; uân - uât + 2 HS đọc bài Cáo và gà + Viết: liên hoan, nghệ thuật, chuẩn mực.- GT bài, ghi bảng: Ôn tập**2. Hoạt động luyện tập, thực hành (27 phút)****Luyện tập****\* Bài tập 2.** Tập đọca) Chỉ tranh, giới thiệu bài đọc:- Chỉ hình minh hoạ, giới thiệu bài đọc: Vườn thú. Bé Xuân được cô giáo đưa đi thăm vườn thú. Về nhà bé kể cho bà về các con vật ở vườn thú. Các em hãy nghe bé Xuân kể gì.b) Đọc mẫu: Giọng vui, hồn nhiênc) Luyện đọc từ ngữ kết hợp giải nghĩa từ: vườn thú, ngoạm, tảng thịt bò, quất lên lưng, chích chòe, nhảy thoăn thoắt, mỏ khoằm, trắng toát.d) Luyện đọc câu- GT: Bài có 11câu, chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.- Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp). -> đọc liền câu 3 và 4 kể về con hổ; câu 5 và 6 kể về con voi.e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (6/ 5 câu); thi đọc cả bàig) Tìm hiểu bài đọc: - Giải thích YC: Thay hình ảnh bằng từ ngữ thích hợp và nói lại... - Chỉ hình từng con vật, cả lớp: a. con hổ, b. con voi,- Chỉ từng ý a, b, c, d, e, cả lớp thay hình ảnh bằng từ ngữ, hoàn thành câu: a) Con hổ rất tham ăn. b) Con voi lấy đuôi quất lên lưng. c) Chích chòe nhảy thoăn thoắt. d) Con vẹt có cái mỏ khoằm. e) Con công trắng toàn thân trắng toát.**\* Bài tập 2**. (Điền vần oăn hay vần oăm?) - Tập chép- Viết bảng 2 câu văn cần điền vần, cỡ chữ nhỏ; nêu 2 yêu cầu của bài tập. - Gọi 1 HS điền vần trên bảng: Vẹt có cái mỏ khoằm. Chích chòe nhảy thoăn thoắt. - Cho HS đọc 2 câu đã hoàn chỉnh; sửa bài (nếu làm sai).- Theo dõi, giúp đỡ HS chậm- Cho HS chép vào vở BT 1, 2 câu văn. - HD HS đổi bài với bạn, sửa lỗi. - Chữa bài cho HS, nhận xét chung.**3. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**- Dặn HS về nhà đọc lại bài, Chuẩn bị bài oen, oet- Nhận xét tiết học, tuyên dương. | - ĐT hát- Tham gia trò chơi- 4 HS đọc- 2 HS đọc ->đt(1lần)- 3 HS lên bảng viết, lớp viết b/c- Nhắc lại- Quan sát, lắng nghe- Lắng nghe- Luyện đọc CN – ĐT- Đọc cá nhân – ĐT- Thực hiện- Thi đọc- Lắng nghe- Đọc cá nhân - ĐT- Thực hiện.- Quan sát- Xung phong- ĐT đọc lại KQ- Làm bài trong vở BT TV tập 2- Đổi vở, tự soát lỗi;- Lắng nghe, rút kinh nghiệm- Thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Toán – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 50 Luyện tập - Tiết 69**

**Thời gian thực hiện: ngày 21 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- So sánh được các số có hai chữ số.

- Thực hành vận dụng so sánh số trong tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**2. Đồ dùng dạy học:**

a. Giáo viên: Bảng các số từ 1 đến 100.

b. Học sinh: Các thẻ số 38, 99, 83 và một số thẻ số khác.

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**- Chơi trò chơi “Đố bạn”:- GV chiếu *Bảng các sổ từ 1 đến 100.***2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (20 phút)****Hoạt động luyện tập thực hành,** **Bài 1**- Cho HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <, =) và viết kết quả vào vở.- Đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm. GV đặt câu hỏi để HS giải thích cách so sánh của các em.**Bài 2**- Cho HS lấy các thẻ số 38, 99, 83. Đố bạn chọn ra thẻ ghi số lớn nhất, số bé nhất rồi sắp xếp các thẻ số trên theo thứ tự từ bé đến lớn.- Có thể thay bằng các thẻ số khác và thực hiện tương tự như trên.**Bài 3**- Cho HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì?- GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn về so sánh liên quan đến tình huống bức tranh.**3. Hoạt động vận dụng (5 phút)****Bài 4**a. Cho HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì?- GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn về các thông tin liên quan đến các số trong bức tranh.- Trong các số em vừa đọc ở câu a): số lớn nhất là số 50; số bé nhất là số 1; Số tròn chục bé nhất là số 10; số tròn chục lớn nhất là số 50.**4. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Để có thế so sánh hai số chính xác em nhắn bạn điều gì?- GV nhận xét và dặn dò | - HS chọn hai số bất kì trong bảng rồi đố bạn so sánh hai số đó.- HS suy nghĩ, tự so sánh- HS thực hiện- HS quan sát tranh thực hiện- HS đọc số điểm của mỗi bạn trong trò chơi thi tâng cầu rồi sắp xếp tên các bạn theo thứ tự số điểm từ lớn đến bé.- HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì?- HS đọc các số còn thiếu giúp nhà thám hiểm vượt qua chướng ngại vật.- HS trả lời- HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Hoạt động trải nghiệm – Lớp 1**

**Tên bài học: Sinh hoạt lớp Chuẩn bị hội diễn - Tiết 69**

**Thời gian thực hiện: ngày 21 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết chia sẻ với các bạn trong việc chuẩn bị tham gia hội diễn của lớp.

- Tích cực tham gia các tiết mục trong hội diễn của lớp.

**2. Đồ dùng dạy học:**

a. Giáo viên: Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

b. Học sinh: Sách và VBT

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**- Ổn định: Hát**2.Các hoạt động cơ bản (15 phút)****Hoạt động 1 Các bước sinh hoạt****2.1. Nhận xét trong tuần (10 phút)**- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:*+ Đi học chuyên cần:**+ Tác phong, đồng phục.**+ Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập**+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:*\* Tuyên dương:* - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.*\* Nhắc nhở:* - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.***2.2. Phương hướng tuần đến (7 phút)***- Thực hiện dạy tuần 24, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.*-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. ***2.3. Chuẩn bị hội diễn*** - GV thông báo kế hoạch tổ chức hội diễn của nhà trường- Hướng dẫn HS trao đổi, chia sẻ theo tổ hoặc nhóm nhỏ theo nội dung: + Nhóm mình sẽ tham gia các tiết mục văn nghệ nào? + Giới thiệu các bạn tham gia đội văn nghệ của lớp. - Đội văn nghệ của lớp sẽ luyện tập như thế nào? Thời gian, địa điểm luyện tập? + Những việc cần GV hỗ trợ.- GV:+ Công bố danh sách HS tham gia đội văn nghệ của lớp.+ Các tiết mục văn nghệ của lớp sẽ tham gia hội diễn và phân công HS thực hiện.**3. Củng cố và nối tiếp (2 phút)**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Về nhà chia sẻ với người thân về những tiết mục tham gia ở lớp. | - HS hát đồng thanh- Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi - Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- HS lắng nghe- Lắng nghe- HS trao đổi, chia sẻ các nội dung mà GV gợi ý.- Theo dõi- HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tâm lí học đường – Lớp 1**

 **Tên bài học: CHỦ ĐỀ 6: HAY LA HÉT Số tiết: 6**

 **Ngày dạy: Ngày 21 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

 - Nhận biết được la hét là một hành vi không tốt, cần điều chỉnh hành vi khi có những tình huống khi muốn gây chú ý cho người khác hoặc khiến bản thân cảm thấy không hài lòng

 - Hiểu trong một số trường hợp việc la hét có thể khiến những người xung quanh không thiện cảm, tức giận hay thậm chí xa lánh mình

**2. Đồ dùng dạy học**

- Tranh minh họa trong sách TLHĐ lớp 1

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)****Gọi 2 HS trả lời câu hỏi:**- Em sẽ ứng xử thế nào khi mắc lỗi ?**-** Có nên cười cợt chế giễu bạn khi bạn mình mắc lỗi không ? - GV nhận xét đánh giá . tuyên dương **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (10 phút)****Hoạt động 1**: Quan sát- Yêu cầu học sinh quan sát tranh mô tả tình huống khiến bạn học sinh la hét trong các hình minh họa trong sách- Điều gì khiến các bạn trong hình minh họa la hét?- GV nhận xét chốt nội dung: Khi không hài lòng với điều gì đó hoặc không được quan tâm đúng mức , thích mọi người chú ý, điều đó khiến nhiều bạn muốn la hét thật to để thỏa mã cảm xúc của mình Vậy nguyên nhân nào khiến chúng ta la hét;**Hoạt động 2:** Nhận biết- Yêu cầu học sinh quan sát tranh làm việc cá nhân tìm hiểu nguyên nhân của hành vi la hét- GV nhận xét đánh giá những ý kiến học sinh đưa ra nêu kết luận: Hành vi la hét thường là do các em không kiềm chế được cảm xúc của mình trong một số tình huống......- Trong một số trường hợp việc la hét khiến những người xung quanh tức giận xa lánh....**Hoạt động 3**: Ứng xử- Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôiVề cách ứng xử phù hợp trong những tình huống có thể khiến em la hét- GV nhận xét tuyên dương những ý kiến hay và đúng chốt nội dung;- Cần kiềm chế cảm xúc của mình trong những tình huống khiến bản thân cảm thấy không hài lòng hoặc tức giận ....**Hoạt động 4:** Trải nghiệm- GV cho học sinh tập đóng vai các tình huống trong hình vẽ minh họa sách (TLHĐ 1 Trang 43)- GV tuyên dương những học snh thực hiện tốt- Yêu cầu học sinh rút ra bài học bằng các câu hỏi gợi ý:- Theo em có nên la hét không ?- Việc la hét sẽ khiến người xung quanh cảm thấy thế nào?**3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (2 phút)**- Yêu cầu học sinh nêu bài học - Liên hệ thực tế | - HS trả lời học khác nhận xét - HS quan sát tranh – Nêu nội dung tranh- HS Trả lời- HS khác nhận xét- HS lắng nghe- HS quan sát tranh đưa ra ý kiến cá nhân trước lớp – HS khác nhận xét bổ sung- HS quan sát tranh thảo luận nhóm đôi- Đại diện từng nhóm trình bày ý kiến trước lớp – Nhóm khác nhận xét bổ sung- HS đóng vai người la hét trong các tình huống – HS khác nêu cảm nhận của mình khi thấy bạn la hét- HS trả lời – HS khác bổ sung- HS nêu- HS thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài học: Không**